

thống đài truyền thanh phát triển sâu rộng đến cơ sở, đã góp phần tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh đến nhân dân.

Sự nghiệp thể dục, thể thao có bước phát triển. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến nay có 17,5% dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên, 15,5% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao. Các môn thể thao thành tích cao, thể thao có ưu thế của địa phương được quan tâm đầu tư, đạt được nhiều huy chương trong các giải thi đấu Quốc gia.

Tuy nhiên, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”; phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển chưa đồng đều. Một số nơi chưa giữ vững danh hiệu văn hoá đã đạt được. Sáng tác văn học, nghệ thuật chưa nhiều. Thể thao thành tích cao kết quả còn hạn chế.

10. Giải quyết các vấn đề xã hội.

Thực hiện có hiệu quả phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo tốt các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người về hưu. Các phong trào đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái phát triển sâu rộng; đã xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa với số tiền 5,1 tỷ đồng, xây mới 75 ngôi nhà, tặng hàng vạn sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các đối tượng chính sách.

Công tác xoá đói giảm nghèo, khuyến học, khuyến tài, bảo trợ trẻ em được nhân dân tích cực hưởng ứng; giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động có chuyển biến rõ rệt. Trong 5 năm, hơn 2.000 hộ nghèo được xoá nhà tranh, 100% hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế hoặc giấy khám chữa bệnh miễn phí. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2005 giảm còn 7% (*tiêu chí mới là 14,24%*), vượt chỉ tiêu Đại hội 3%.

Thực hiện tốt chính sách về tôn giáo. Đa số chức sắc, chức việc tôn giáo và nhân dân có đạo phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, sống tốt đời đẹp đạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Tuy nhiên, một số vấn đề xã hội còn bức xúc như: Giải quyết việc làm, nhất là việc làm cho người lao động ở những nơi thu hồi đất nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu; tệ nạn ma tuý, người nhiễm HIV có xu hướng gia tăng; bài trừ mê tín dị đoan chưa được triệt để.

II. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH.

Tỉnh ủy và các cấp uỷ đảng đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cụ thể hóa thành nghị quyết của cấp uỷ về công tác quốc phòng và an ninh trật tự của địa phương. Thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao cảnh

giác cách mạng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tập trung xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập quốc phòng, an ninh, nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và công an viên. Hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân và chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, làm giảm các vụ trọng án, kiềm chế sự gia tăng của tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông. Công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã góp phần giữ vững kỷ cương, pháp luật, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Các cơ quan trong khối nội chính đã tăng cường sự phối hợp, thực hiện đạt kết quả bước đầu trong công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị (*khóa IX*); xử lý đúng người, đúng tội, không để oan sai, sót, lọt tội phạm. Một số lĩnh vực thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực, đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, hoạt động trợ giúp pháp lý chuyển biến tích cực.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp, các

ngành quan tâm tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài nhiều năm. Trong 5 năm, đã giải quyết 1.784 vụ việc khiếu tố của công dân (đạt 96,7%), góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội ngay từ cơ sở.

Công tác quốc phòng – an ninh – nội chính có những khuyết điểm:

Một số nơi chưa thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, một bộ phận nhân dân chưa biết, chưa hiểu và chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Tình hình phạm pháp hình sự, tệ nạn ma tuý, tai nạn giao thông có nơi, có lúc còn diễn biến phức tạp. Sự phối hợp giữa các cơ quan nội chính, cơ quan bảo vệ pháp luật có lúc, có việc chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất, một số vụ việc xử lý còn chậm, làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với việc thi hành pháp luật. Công tác thanh tra của các cơ quan Nhà nước, sự giám sát của nhân dân có mặt còn hạn chế. Đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tuy đã có kết quả bước đầu, song vẫn còn là vấn đề bức xúc.

Tình hình khiếu kiện còn tiềm ẩn phức tạp, một số nơi chưa chủ động ngăn ngừa và giải quyết tích cực từ cơ sở; một số vụ việc tồn đọng chậm được xử lý dứt điểm, nên vẫn còn tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN.

Quan triệt sâu sắc quan điểm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng gắn với thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX); đã cụ thể hóa thành chương trình hành động, tích cực đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tỉnh ủy và các cấp ủy đã xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị; đề ra nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với thực tiễn, đi vào cuộc sống của nhân dân, đem lại hiệu quả thiết thực. Các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, đảng ủy cơ sở đã xây dựng nghị quyết chuyên đề, xây dựng các mô hình điểm để lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

1. Công tác xây dựng Đảng.

a) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:

Các cấp ủy đảng thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đổi mới việc quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Công

tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh được triển khai sâu rộng, hướng mạnh về cơ sở, gắn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với giải quyết những vấn đề bức xúc từ cơ sở. Đã chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc thi từ cơ sở đến tỉnh tìm hiểu 75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 115 năm thành lập tỉnh Hà Nam, thi bí thư chi bộ giỏi, báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 5 (*khóa IX*) về công tác tư tưởng của Đảng trong tình hình mới và Quy định 54 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận trong Đảng. Trong 5 năm, Đảng bộ đã mở 206 lớp bồi dưỡng chuyên đề, 109 lớp bồi dưỡng cấp uỷ, 217 lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đảng, cho hơn 50.000 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú. Trình độ lý luận chính trị, nhận thức về Đảng của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Công tác biên soạn, tuyên truyền lịch sử Đảng bộ đạt kết quả tích cực, góp phần giáo dục truyền thống, lòng yêu quê hương đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Do thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên đã góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng bộ và nhân dân; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo và công cuộc đổi mới của Đảng.

b) Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ:

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thường xuyên coi trọng củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, trên cơ sở quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Thực hiện nghiêm túc tinh giảm bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII); giải thể 3 ban thuộc Tỉnh ủy, ra quyết định chấm dứt hoạt động của 26 ban cán sự đảng, 2 đảng đoàn; thành lập Ban Cán sự đảng Ngân hàng, Đảng bộ Bưu điện tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy. Đến nay có 4 ban cán sự đảng và 6 đảng đoàn.

Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội Đảng cấp cơ sở, cấp huyện đảm bảo yêu cầu, nội dung, tiến độ đề ra. Chất lượng cấp ủy mới được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Các cấp ủy Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đi đôi với củng cố khắc phục tổ chức đảng yếu kém, chăm lo giáo dục rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm minh các vi phạm, góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên. Chất lượng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh được nâng lên. Bình quân hàng năm, số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đạt 83,19%, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 91,54%, số đảng viên vi phạm tư cách còn 0,46%, giảm 0,94% so với nhiệm kỳ trước.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành, thực hiện tốt Quy định 178 về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và Quy định 200 về đánh giá cán bộ; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ A1 đến A3, thực hiện tốt luân chuyển 158 cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị, khắc phục một bước tình trạng hẫng hụt trong công tác nhân sự cán bộ. Trong nhiệm kỳ, đã bổ sung 2 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 6 Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 102 cán bộ, miễn nhiệm 2 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Nhìn chung cán bộ được luân chuyển, bổ nhiệm đã phát huy vai trò, trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn được các cấp uỷ quan tâm chỉ đạo, trẻ hoá, có trình độ cao hơn. Số cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tỉnh có trình độ đại học chuyên môn tăng gấp 3,2 lần, trình độ cử nhân, cao cấp chính trị tăng 3,5 lần so với năm 1997. Cán bộ chủ chốt đương chức và dự nguồn của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thị xã hầu hết đều có trình độ đại học chuyên môn và trình độ cử nhân, cao cấp chính trị. Cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn hầu hết có trình độ trung cấp lý luận chính trị và trung cấp chuyên môn trở lên.

Thực hiện Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị về đổi thể đảng viên, toàn đảng bộ đã tổ chức đổi thẻ, phát thẻ

cho 37.876 đảng viên, đạt 99,3% tổng số đảng viên chính thức. Trong 5 năm, đảng bộ đã kết nạp 6.000 đảng viên, chất lượng đảng viên được nâng lên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành và chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Quy định 218 về đảng viên khi ra nước ngoài làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Trung ương về xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, công tác phát triển đảng viên, thực hiện Quy định 76 của Bộ Chính trị.

Do các cấp ủy thường xuyên coi trọng công tác tổ chức và cán bộ, coi công tác cán bộ là một nhiệm vụ then chốt nên đã góp phần tích cực nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức.

c) Công tác kiểm tra Đảng:

Các cấp ủy đảng trong tỉnh quán triệt sâu sắc Quyết định số 10 của Ban Bí thư Trung ương, hướng dẫn về thực hiện công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng, đưa công tác kiểm tra vào nền nếp, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra toàn khóa, hàng năm. Các cuộc kiểm tra đều do ban thường vụ cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo và tiến hành, đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức đảng trong công tác kiểm tra. Chú trọng tăng cường công tác kiểm tra ở cơ sở, kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà

nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật, tập trung rà soát, giải quyết các đầu yếu, kiên quyết xử lý tổ chức và đảng viên có vi phạm. Đặc biệt một số vụ việc tồn đọng phức tạp đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ cùng các cấp uỷ, các ngành liên quan tập trung phối hợp giải quyết dứt điểm, góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội từ cơ sở.

Trong nhiệm kỳ, các cấp uỷ đã tiến hành kiểm tra 1.446 tổ chức cơ sở đảng cấp dưới; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tổ chức 44 đoàn, 15 cuộc kiểm tra 76 tổ chức đảng. Các cuộc kiểm tra của cấp uỷ tập trung vào kiểm tra thực hiện các Kế hoạch kiểm tra của Ban Bí thư Trung ương và kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ. Uỷ ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 47 tổ chức đảng và 742 đảng viên (có 230 cấp uỷ viên) khi có dấu hiệu vi phạm. Số cuộc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và kiểm tra về thi hành kỷ luật trong Đảng đều tăng so với nhiệm kỳ trước. Việc giải quyết đảng viên khiếu nại kỷ luật, đảng viên bị tố cáo đạt tỷ lệ cao. Đã thi hành kỷ luật 17 tổ chức đảng, 1.013 đảng viên, tăng 8,2%, trong đó khai trừ 109 đảng viên. Nội dung vi phạm chủ yếu là do thiếu tinh thần trách nhiệm; chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng không nghiêm; cố ý làm trái chế độ, chính sách; vi phạm pháp luật, vi phạm phẩm chất, đạo đức lối sống, mất đoàn kết nội bộ.

Công tác kiểm tra được tăng cường đã góp phần tích cực giữ nghiêm kỷ luật Đảng, Pháp luật Nhà

nước, đẩy mạnh Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

d) Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng:

Chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kiện toàn ban chỉ đạo, thành lập bộ phận chuyên trách để tổ chức thực hiện; ban hành quy định về đánh giá cán bộ, sử dụng ngân sách và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; hàng năm thực hiện nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên và tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến phê bình. 100% đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện kê khai tài sản, nhà đất, có quy chế công khai tài sản nhà đất và lấy phiếu tín nhiệm khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Gắn công tác kiểm tra Đảng, thanh tra, kiểm sát với chống tham nhũng, xử lý nghiêm minh kỷ luật Đảng và pháp luật đối với cán bộ, đảng viên có sai phạm. Cấp tỉnh đã tiến hành 78 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực bức xúc về quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, kiến nghị thu hồi 1,6 tỷ đồng cho Nhà nước. Phát hiện 22 vụ án kinh tế, khởi tố 8 vụ, trong đó có cán bộ chủ chốt, thu hồi 3,7 tỷ đồng và 79 tấn thóc cho Nhà nước và tập thể.

2. Lãnh đạo công tác chính quyền.

Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đã đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với tổ chức và hoạt động

của HĐND và UBND, tăng cường thực hiện chức năng quyết định và giám sát của HĐND, tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri và nâng cao chất lượng trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND. Đã lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI và bầu cử đại biểu HĐND 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009 đảm bảo an toàn, dân chủ, đúng luật. HĐND, UBND, các ban HĐND, các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp được kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý và điều hành.

UBND tỉnh đã tích cực xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách để giải quyết những vấn đề bức xúc trước mắt và giải quyết vấn đề lâu dài như: hỗ trợ, khuyến khích xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn; thu hút đầu tư, thu hút nhân tài; phát triển tiểu, thủ công nghiệp, làng nghề; xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện cải cách hành chính có cố gắng; thực hiện tốt quy trình lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, khoán kinh phí quản lý hành chính cho các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp có thu trong cải cách hành chính công; thực hiện cơ chế “một cửa” trên một số lĩnh vực ở 6 huyện, thị xã và 4 sở, ngành bước đầu có hiệu quả.

UBND các cấp đã từng bước đổi mới phương thức quản lý, điều hành tập trung, kiên quyết, có trọng tâm, trọng điểm, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo nhiều lĩnh vực có hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

3. Công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đã có nhiều chủ trương, nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp của chính quyền đối với công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã đổi mới phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, kịp thời giải quyết những bức xúc của nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo của địa phương.

Hệ thống dân vận của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức tốt cuộc thi “Dân vận khéo” và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân, tiêu biểu như: “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi*”, “*lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, “*giỏi việc nước đảm việc nhà*”, “*Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Hội viên cựu chiến binh gương mẫu*”, “*Phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*xóa nhà mái tranh, vách đất cho hộ nghèo*”... đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, góp phần thúc đẩy

phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân, tăng cường quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân cũng còn một số khuyết điểm:

Một số cấp ủy chưa thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ thôn xóm chưa ngang tầm nhiệm vụ, một số tổ chức đoàn thể nhân dân ở cơ sở hoạt động yếu. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số đơn vị chưa tốt, một bộ phận đảng viên chưa phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, còn né tránh, ngại va chạm trong đấu tranh, có biểu hiện suy thoái, biến chất, chạy theo lối sống thực dụng, vụ lợi cá nhân, nói chưa đi đôi với làm.

Một số cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp chưa thực sự phát huy vai trò chủ động trong công tác kiểm tra và xem xét xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; có vụ việc còn để kéo dài, gây nên tình hình phức tạp. Việc đôn đốc thực hiện kết luận sau các cuộc kiểm tra còn hạn chế.

Xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách còn chậm, chưa kịp thời. Công tác quản lý nhà nước về đô thị, đất đai, quy hoạch xây dựng, khai thác tài nguyên khoáng sản và bảo vệ hành lang an toàn giao

thông, trật tự trị an xã hội trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Thực hiện cải cách hành chính còn chậm, hiệu quả chưa rõ nét. Ở một số nơi, nhất là cơ sở xã, phường, thị trấn chưa phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện Quy chế dân chủ chưa thật nghiêm túc, kết quả còn hạn chế.

Một số cấp ủy, chính quyền chưa coi trọng công tác vận động quần chúng, sự phối hợp của chính quyền với mặt trận và các đoàn thể nhân dân chưa thường xuyên, chưa phát huy đầy đủ vai trò của nhân dân trong việc xây dựng Đảng, chính quyền. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, nhất là cơ sở chậm đổi mới, có mặt hoạt động còn mang tính hành chính, chưa đi sâu đi sát và giải quyết kịp thời những bức xúc của cơ sở.

Vai trò của HĐND cấp xã thực hiện chức năng giám sát và việc tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước còn hạn chế.

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra, đạt được những thành tích mới; hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt ở mức cao. Nổi bật là: Kinh tế phát triển toàn diện với nhịp độ tăng trưởng nhanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng

tích cực, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được tăng cường; sản xuất công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp có những khởi động quan trọng cho bước phát triển mới, sản xuất nông nghiệp có nhiều cố gắng, thu ngân sách tăng trưởng cao. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có bước chuyển biến tích cực. Hệ thống chính trị được kiện toàn, đội ngũ cán bộ được củng cố, đoàn kết thống nhất, có bước trưởng thành. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; bộ mặt đô thị, nông thôn ngày càng đổi mới. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua là tiền đề rất quan trọng cho bước phát triển mới trong những năm tới của tỉnh.

Tuy nhiên, tăng trưởng GDP của tỉnh có tốc độ cao nhưng tổng giá trị còn thấp, sản phẩm hàng hoá quy mô còn nhỏ, chưa có sức cạnh tranh mạnh. Công nghiệp chưa tạo được bước đột phá mới trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Dịch vụ chậm phát triển. Tệ nạn ma tuý, tai nạn giao thông vẫn còn bức xúc. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế. Hoạt động của một số đoàn thể chính trị - xã hội chậm đổi mới.

IV. NGUYÊN NHÂN CỦA KẾT QUẢ VÀ KHUYẾT ĐIỂM.

1. Nguyên nhân của những kết quả.

Trước hết, là có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự giúp đỡ có hiệu quả của các bộ, ban,

ngành Trung ương. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, cấp uỷ các cấp đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, vận dụng sáng tạo, ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết phù hợp với thực tiễn được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, hướng mạnh về cơ sở, lấy xã, phường, thị trấn, thôn xóm làm địa bàn trọng điểm trong chỉ đạo thực hiện. Đội ngũ cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được củng cố đoàn kết, thống nhất, vững mạnh. Trong lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả toàn diện trên các lĩnh vực công tác.

Luôn coi trọng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy các phong trào thi đua yêu nước được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, phát huy các nguồn lực để khai thác các tiềm năng của địa phương.

2. Nguyên nhân của những khuyết điểm.

Do điểm xuất phát về kinh tế và cơ sở hạ tầng của tỉnh còn thấp, nguồn thu từ nội bộ nền kinh tế địa phương còn hạn hẹp, ngân sách mất cân đối lớn, ít lợi thế trong thu hút đầu tư phát triển. Sức ép về giải quyết các vấn đề xã hội như: Nhu cầu việc làm, học tập, khám, chữa bệnh tăng nhanh. Giá cả một số vật tư,

hàng hoá tăng cao; thiên tai, dịch bệnh xuất hiện đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất và đời sống.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ, chính quyền chưa tập trung, kiên quyết, còn biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Công tác tham mưu đề xuất của một số sở, ngành còn hạn chế, chưa phát huy tính chủ động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu ở một số ngành và cơ sở, chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Trình độ năng lực tổ chức thực hiện, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ nói chưa đi đôi với làm, tinh thần phục vụ nhân dân chưa cao, chưa đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

V. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Một là: Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, vận dụng sáng tạo, hiệu quả vào địa phương.

Chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các cấp uỷ, chính quyền trong tỉnh đã phát huy tính năng động, sáng tạo, nắm chắc tình hình thực tiễn của địa phương để vận dụng, đề ra các chủ trương, nghị quyết có tính chiến lược, với các giải pháp cụ thể và cơ chế chính sách sát, đúng, phù hợp; đồng thời chủ động phát huy nội lực đi đôi với khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân đã tạo ra những chuyển biến mới trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an

ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đưa tỉnh nhà phát triển lên một bước mới.

Hai là: Thường xuyên xây dựng, củng cố đoàn kết thống nhất trong Đảng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”; trong nhiệm kỳ qua, các cấp uỷ đảng đã thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân. Mở rộng phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình để củng cố đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức tư tưởng, ý chí và hành động trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, trong cấp uỷ, nội bộ Đảng. Trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, trong lãnh đạo điều hành công việc, các nhiệm vụ đều phải được đưa ra bàn bạc dân chủ, thống nhất, vừa phát huy trí tuệ lãnh đạo tập thể vừa tạo điều kiện phát huy tinh thần chủ động sáng tạo của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Đoàn kết thống nhất đã là nhân tố quan trọng để lãnh đạo thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI đề ra.

Ba là: Đổi mới phương thức và phong cách lãnh đạo hướng về cơ sở.

Cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Trong nhiệm kỳ qua, chúng ta đã chú trọng, quan tâm phân cấp nhiều nội dung lãnh đạo, quản lý cho cơ sở. Phân cấp nhưng không khoán trắng cho cơ sở, không buông lỏng kiểm tra, giám sát trong quá trình chỉ đạo quản lý điều hành công việc. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh đã chú trọng quan tâm hướng về cơ sở, đổi mới phương thức và phong cách lãnh đạo; mở rộng dân chủ; đi sâu, đi sát kiểm tra giám sát cơ sở; gần dân, sát dân, tăng cường đối thoại trực tiếp, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân để nắm chắc tình hình và chỉ đạo kịp thời, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của nhân dân và cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt, trước yêu cầu bức xúc phức tạp diễn ra ở cơ sở; Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã trực tiếp xuống cơ sở, đối thoại với dân, gần gũi giải quyết và xử lý kịp thời các vụ việc với thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đã góp phần tích cực giữ vững ổn định chính trị xã hội từ địa phương, cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”. Các đơn vị trong tỉnh có vấn đề nổi cộm sau khi khắc phục, đã nhanh chóng ổn định, phát triển, là động lực tích cực tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; góp phần thiết thực đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ,
GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 5 NĂM 2006 - 2010

Trong nhiệm kỳ tới, chúng ta bước vào thực hiện nhiệm vụ 5 năm 2006 - 2010 có nhiều thuận lợi: Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh luôn được sự quan tâm sâu sắc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt có Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, tạo cho tỉnh phát huy thành tích đạt được, cùng với các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp là tiền đề, tạo đà cho sự phát triển tiếp theo. Hà Nam có thế mạnh về tài nguyên đá vôi chất lượng cao, trữ lượng lớn trên 10 tỷ m³, đáp ứng được nhu cầu vật liệu xây dựng của tỉnh và khu vực, điều kiện giao thông thuận lợi, gần thủ đô Hà Nội là thị trường quan trọng tiêu thụ hàng hoá nông sản, công nghiệp của tỉnh.

Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn: Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, còn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Hội nhập kinh tế thế giới tuy có thuận lợi, nhưng sẽ có nhiều khó khăn vì phải cạnh tranh gay gắt. Nền kinh tế của tỉnh vẫn trong tình trạng kém phát triển, kết cấu hạ tầng kỹ thuật tuy được đầu tư có tiến bộ nhưng còn thấp; ngân sách còn mất cân đối. Nguồn lực về vốn, lao động có kỹ thuật cao và đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập.

A. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là

nhệm vụ then chốt, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Huy động có hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, chăm lo nguồn lực con người, đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá - xã hội. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần cho nhân dân.

5 năm tới phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu sau:

1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân 12%/năm.

2. GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt trên 11 triệu đồng.

3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến 2010:

+ Công nghiệp – xây dựng: 47,0%;

+ Dịch vụ: 32,0%;

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 21,0%.

4. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4%/năm.

5. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 20,5%/năm.

6. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 12%/năm.

7. Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu tăng bình quân 10%/năm.

8. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 13%/năm.

(Tỷ lệ huy động vào ngân sách từ GDP khoảng 9%/năm)

9. Đến năm 2010 có 100% dân số đô thị, 75% dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh. (số kế hoạch chung là 80%).

10. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 đạt 0,92%.

11. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 giảm còn 7%/năm *(theo tiêu chí mới)*.

12. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD đến 2010 giảm còn dưới 20%.

13. Giải quyết chỗ làm việc mới cho 13.000 người/năm.

14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến 2010 đạt 35%

15. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đạt 85%/năm.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI.

1. Công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp.

Phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp với tốc độ cao, bền vững, đặc biệt là tạo sự chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả và nâng

cao sức cạnh tranh của sản phẩm, là khâu đột phá để đẩy nhanh tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Phần đầu đạt giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 tăng gấp 2,5 lần năm 2005, trong đó công nghiệp địa phương tăng gấp 3 lần (theo giá cố định năm 1994).

Tiếp tục phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng là ngành mũi nhọn, trong đó xi măng là sản phẩm chủ lực. Khai thác tốt nhất năng lực hiện có, chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ và mở rộng quy mô các cơ sở sản xuất; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các dự án xi măng Bút Sơn II, Hoàng Long (Thanh Liêm) sớm hoàn thành đi vào hoạt động. Đến năm 2010 đạt sản lượng xi măng từ 4 - 4,5 triệu tấn, khai thác, chế biến đá 3 - 4 triệu m³.

Đẩy mạnh đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp, cụm tiểu, thủ công nghiệp - làng nghề. Tích cực vận động, thu hút các doanh nghiệp có quy mô lớn, công nghệ kỹ thuật cao vào tỉnh.

Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp chế biến, nhất là bia và nước giải khát đạt 37- 40 triệu lít vào năm 2010. Thu hút phát triển công nghiệp cơ khí lắp ráp, điện tử, công nghiệp có công nghệ cao. Tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để phát triển mạnh hơn tiểu, thủ công nghiệp, làng nghề, tạo thêm nhiều nghề mới, nhất là ngành nghề xuất khẩu, nhằm tạo nhiều việc làm, tăng thu

nhập, góp phần phân công lại lao động, phát triển kinh tế nông thôn.

2. Nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Phát triển nông nghiệp toàn diện và bền vững, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nội bộ ngành theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản, nâng cao chất lượng nông sản, chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá, gắn sản xuất với chế biến, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm.

Tích cực chuyển dịch cơ cấu đất nông nghiệp, đất đồi rừng; sử dụng có hiệu quả đất đai, hình thành các vùng sản xuất tập trung; có cơ chế chính sách khuyến khích nuôi, trồng các cây, con truyền thống giá trị kinh tế cao, nhằm phát huy lợi thế từng vùng gắn với thâm canh và tạo vùng hàng hoá cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất; mở rộng các mô hình cánh đồng đạt 50 triệu đồng/ha/năm, hộ gia đình có thu nhập 50 triệu đồng/năm; chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ để có nhiều sản phẩm chất lượng cao, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên đơn vị diện tích. Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; trồng cây phân tán, cải tạo vườn tạp, nhằm tăng độ che phủ đất và tăng giá trị thu nhập của người lao động.

Phần đầu đạt sản lượng lương thực có hạt ổn định khoảng 410 nghìn tấn/năm. Đến 2010, cơ cấu ngành nông nghiệp đạt tỷ trọng trồng trọt 57%; chăn nuôi,

thuỷ sản 38%, dịch vụ 5%; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 48,2 triệu đồng/ha, sản lượng thuỷ sản 28 ngàn tấn, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 50 - 54 ngàn tấn, đàn bò thịt 36.700 con, đàn bò sữa 2000 con; chuyển đổi 2.000 - 3.000ha đất vùng trũng sang sản xuất đa canh, nuôi trồng thuỷ sản; 500 - 1000ha đất lúa vùng cao hay bị hạn sang trồng chuyên mầu, cây công nghiệp ngắn ngày. Giảm tỷ lệ lao động thuần nông còn 50%.

3. Thương mại, du lịch, dịch vụ.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong, ngoài nước. Phát triển mạnh mạng lưới thương mại ở các thị xã, thị trấn, các chợ nông thôn, chợ đầu mối, tạo điều kiện giao lưu hàng hoá thuận lợi; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của tỉnh, gắn với cung cấp vật tư nguyên liệu cho sản xuất và hàng tiêu dùng cho nhân dân. Mở rộng quy mô, mặt hàng, thị trường xuất khẩu. Chú trọng khai thác triệt để xuất khẩu hàng hoá nông sản, tiểu, thủ công nghiệp của địa phương, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đồng thời chú trọng nhập khẩu máy móc, công nghệ tiên tiến đầu tư cho sản xuất. Chủ động tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Khai thác tốt các loại hình du lịch gắn với làng nghề. Sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng các dự án du lịch Bến Thủy, Long Đội Sơn. Xây dựng các điểm vui chơi giải trí. Khai thác các tua du lịch dọc sông Đáy, sông Hồng, sông Châu; tổ chức tuyến du lịch từ

Hà Nam đi các tỉnh. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư, khai thác khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao. Phấn đấu doanh thu du lịch tăng bình quân 12%/ năm.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, có cơ chế, chính sách phù hợp để tạo bước phát triển phù hợp với cơ chế thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Ưu tiên đầu tư các dịch vụ có tiềm năng, dự án xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn đón khách quốc tế. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ hỗ trợ sản xuất; khuyến khích tư nhân phát triển các dịch vụ công. Mở rộng các loại hình dịch vụ: bưu chính, viễn thông, vận tải, tín dụng, điện lực...

4. Công tác tài chính.

Tích cực khai thác triệt để nguồn thu trong tất cả các lĩnh vực từ nội bộ nền kinh tế của tỉnh, đi đôi với nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo chính sách động viên thu hợp lý, khuyến khích doanh nghiệp huy động, tích tụ vốn phát triển sản xuất kinh doanh để mở rộng nguồn thu ngân sách. Tăng cường công tác quản lý tài chính, tiếp tục đổi mới, thực hiện phân cấp ngân sách; nâng cao tính chủ động, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành; sử dụng ngân sách hiệu quả, tăng cường cho đầu tư phát triển, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai minh bạch.

Phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách bình quân 13%/ năm, tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt 9%/năm.

5. Đầu tư xây dựng.

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng cường cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng trung tâm đô thị, phát triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là các xã miền núi, khó khăn.

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp; cụm công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp; cụm tiểu, thủ công nghiệp - làng nghề theo phương châm tập trung, đồng bộ, hiệu quả. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thị xã Phủ Lý đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2008, trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2010. Đầu tư xây dựng hạ tầng các trung tâm thị trấn, thị tứ theo quy hoạch.

Mở rộng một số đoạn Quốc lộ đi qua tỉnh; tiếp tục củng cố, nâng cấp, xây dựng mới các tuyến tỉnh lộ, đường đô thị và cầu qua sông. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình. Đẩy mạnh phong trào giao thông nông thôn, nhựa hoá, bê tông hoá đường huyện, đường xã, liên thôn, phấn đấu giảm tỷ lệ đường cấp phối, đường đất xuống còn 30%. Nạo vét các tuyến sông, khai thông sông Đáy, sông Châu với sông Hồng để đẩy mạnh phát triển vận tải thuỷ. Triển khai dự án Tắc Giang, dự án Cống âu - Phủ Lý và các dự án xây dựng, nâng cấp các công trình thuỷ nông, thuỷ lợi, kiên cố hoá kênh mương, nâng hệ số tưới, tiêu để đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai gây ra.

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch Bến Thủy, Long Đọi Sơn; đẩy nhanh xây dựng khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao, các chợ đầu mối, các Trung tâm thương mại dịch vụ.

Tiếp tục đầu tư xây dựng kiên cố hoá trường học, lớp học; phấn đấu đến năm 2010 có 85% số phòng học được kiên cố hoá. Xây dựng các công trình văn hoá, thể thao các cấp, kết cấu hạ tầng nông thôn, trụ sở làm việc cấp xã. Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa, một số bệnh viện chuyên khoa, các trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã.

Tạo điều kiện thuận lợi để các ngành đầu tư, nâng cấp hệ thống điện, bưu chính, viễn thông..., đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, nhất là đáp ứng nhu cầu sản xuất của các khu công nghiệp và phòng, chống, khắc phục thiên tai.

6. Giáo dục - Đào tạo, Khoa học - Công nghệ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hoá. Đến năm 2010, phấn đấu đạt phổ cập bậc trung học; có 100% số trường tiểu học, 70% số trường trung học phổ thông, 50% số trường mầm non và trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia.

Đa dạng hoá các loại hình trường, lớp học; giữ vững và phát triển quy mô giáo dục - đào tạo hợp lý; mở rộng, nâng cao chất lượng trung tâm học tập cộng đồng nhằm xây dựng xã hội học tập. Mở thêm một số trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, đáp ứng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Thành lập trường Đại học dân lập. Nâng cấp trường Nông - Công nghiệp - Vận tải tỉnh thành trường Cao đẳng.

Đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sạch vào sản xuất, đời sống; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội. Trọng tâm là: đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Phần đầu có 60 - 70% đề tài nghiên cứu ứng dụng vào thực tế sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

7. Văn hoá, báo chí, thể dục - thể thao.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), Kết luận Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, tuyên truyền, báo chí đổi mới cả nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa

phương. Đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tác văn học, nghệ thuật, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Chú trọng nâng cao văn hoá lãnh đạo, quản lý, thừa hành công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức và văn hoá nhân cách của thanh niên.

Thực hiện tốt Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, nâng cao chất lượng làng, đơn vị, gia đình văn hoá; phấn đấu đến năm 2010 có 80% làng, khu phố, 85 - 90% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá; các thôn, làng, khu phố có điểm vui chơi giải trí; 100% xã, phường, thị trấn, 60% số thôn có nhà văn hoá. Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá: nhà bảo tàng, thư viện khoa học, nhà văn hoá - thông tin, rạp chiếu bóng, xây dựng các thiết chế văn hoá ở cơ sở và thành lập trường Văn hoá nghệ thuật của tỉnh. Tăng cường quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, đảm bảo môi trường văn hoá lành mạnh.

Đẩy mạnh Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, đa dạng hóa các nội dung, hình thức hoạt động thể dục, thể thao; triển khai thực hiện Đề án phát triển thể dục, thể thao cơ sở, nhằm nâng cao sức khoẻ, đời sống tinh thần cho nhân dân theo hướng phát triển toàn diện cả về thể chất và trí tuệ. Phấn đấu đến năm 2010 có 20% dân số tập thể dục thể thao thường xuyên; một số môn thể thao thành tích cao đạt giải Quốc gia và quốc tế.

8. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số, gia đình và trẻ em.

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nâng cao chất lượng các chương trình quốc gia về y tế, thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; tiêm phòng các bệnh ở các lứa tuổi theo quy định của Bộ Y tế, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật cao, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền vào công tác khám và điều trị bệnh. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập. Hoàn thiện mạng lưới và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở. Phấn đấu đến năm 2010 có 85% số xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia y tế xã, 95% số trạm y tế xã có bác sỹ phục vụ.

Làm tốt công tác truyền thông, ổn định quy mô và cơ cấu dân số gắn với nâng cao chất lượng dân số, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Duy trì mức giảm sinh 0,06 - 0,2%/năm. Tiếp tục quan tâm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là đối với những trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phấn đấu, đến năm 2010 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 20%.

9. Bảo vệ môi trường.

Tạo chuyển biến về ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường, góp phần phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tăng cường đầu tư bảo vệ và cải thiện môi trường

sinh thái, phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu, ngăn chặn gây ô nhiễm và xuống cấp môi trường. Quan tâm sắp xếp lại việc tổ chức khai thác khoáng sản để đảm bảo cảnh quan, môi trường sinh thái. Thẩm định chặt chẽ các dự án đầu tư đảm bảo tiêu chuẩn môi trường ngay từ khâu duyệt đề án. Chú trọng bảo vệ môi trường nước, không khí, rác thải đô thị, nông thôn; trong đó quan tâm xử lý ô nhiễm nguồn nước ngầm, nước sông Đáy, sông Nhuệ, hoàn thành dự án xử lý rác thải đô thị. Đến năm 2010 đạt tỷ lệ 100% hộ dân đô thị, 75% số hộ dân nông thôn dùng nước hợp vệ sinh.

10. Giải quyết các vấn đề xã hội.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi xã hội, vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa chăm sóc người có công với cách mạng, giúp đỡ người nghèo, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tích cực triển khai có hiệu quả chương trình xoá đói giảm nghèo, dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và các hoạt động từ thiện nhân đạo. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân. Phấn đấu đưa 1.200 - 1.500 lao động/năm đi lao động ngoài nước. Cơ bản xoá xong nhà tranh vách đất cho hộ nghèo trong năm 2006. Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 còn 7% (theo tiêu chí mới). Ngăn chặn, đẩy lùi các tai nạn, tệ nạn xã hội.

Tăng cường quản lý các hoạt động tôn giáo, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân có đạo

thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội:

Một là: Công tác quy hoạch.

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, vùng đến năm 2020, đảm bảo tính tiến bộ, khoa học, thực tiễn, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hàng năm. Trong đó hết sức quan tâm đến quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch hệ thống giao thông, thuỷ lợi, quy hoạch ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, quy hoạch dân cư nông thôn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng quy hoạch, thực hiện tốt xây dựng và công khai quy hoạch từ cơ sở, tăng cường công tác quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch.

Hai là: Huy động các nguồn lực tài chính, phát triển thị trường.

Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính công, tập trung huy động mọi nguồn vốn, ưu tiên đầu tư giải phóng mặt bằng và các dự án lớn, trọng điểm về kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao chỉ số cạnh tranh thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực hiện chủ trương xã hội hoá, huy động sự đóng góp của các

tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội để tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn và thực hiện các chính sách xã hội. Mở rộng các loại hình, nâng cao chất lượng hoạt động ngân hàng, tăng việc huy động các nguồn vốn tại chỗ, đáp ứng nhu cầu phục vụ an toàn, hiệu quả phát triển sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống và xoá đói, giảm nghèo. Phấn đấu mức huy động vốn tăng bình quân 19 - 20%/năm.

Tăng cường công tác thông tin kinh tế, nhất là thông tin về thị trường để các tổ chức kinh tế, người sản xuất nắm bắt kịp thời và chủ động xác định kế hoạch sản xuất. Thực hiện tốt ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hoá theo mô hình liên kết "4 nhà".

Ba là: Phát triển kinh tế nhiều thành phần.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế cùng phát triển nhằm giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xã hội.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sau đổi mới, sắp xếp. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hỗn hợp để thúc đẩy tăng trưởng nhanh và hiệu quả của nền kinh tế, góp phần tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các HTX, mở rộng phát triển các loại hình HTX chuyên ngành, kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại; thay đổi tập

quán, cách nghĩ, cách làm của người nông dân sang sản xuất theo hướng trang trại, gia trại.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo các thành phần kinh tế đều được bình đẳng tham gia các hoạt động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bốn là: Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của các tổ chức kinh tế theo hướng chuyên nghiệp. Mở rộng các loại hình đào tạo; nâng cao chất lượng của các cơ sở dạy nghề; chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cho xuất khẩu lao động, nhất là đào tạo nghề ở những nơi bị thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị, đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2010 đạt 35%.

Có chế độ, chính sách thu hút và khuyến khích nhân tài, cán bộ về công tác ở nông thôn và cán bộ có khả năng ứng dụng tiến bộ công nghệ mới vào sản xuất.

Năm là: Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá và phương châm nhà nước, nhân dân cùng làm.

Thực hiện có hiệu quả chương trình xã hội hoá giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao, dạy nghề.

Tích cực thực hiện tốt phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, huy động các nguồn vốn đóng góp trong

nhân dân, các tổ chức để xây dựng cơ sở hạ tầng, nhựa hoá, bê tông hoá đường nông thôn, kiên cố hoá kênh mương, trường lớp học và chuẩn hoá trạm y tế xã.

Đẩy mạnh các phong trào toàn dân đền ơn đáp nghĩa, xoá đói, giảm nghèo, các hoạt động tương thân, tương ái, chăm sóc người có công với cách mạng, giúp đỡ người nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Sáu là: Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về kinh tế, xã hội

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt phân công, phân cấp và trách nhiệm cụ thể giữa cấp và ngành, giữa ngành với ngành để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, tập trung vào quản lý đất đai, hoàn thành xử lý các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp và cấp GCNQSDĐ cho các đối tượng sử dụng đất trong năm 2006. Tăng cường quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản, trật tự đô thị, thu, chi ngân sách, bảo vệ môi trường, các dịch vụ văn hoá và đẩy lùi tai, tệ nạn xã hội. Tổ chức quản lý có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; sắp xếp lại các tổ chức khai thác vật liệu xây dựng, khoáng sản để quản lý theo quy hoạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh đối với các tổ chức, công dân.

Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính trên các mặt: Cải cách tài chính công, cải cách thể chế ưu

đãi, khuyến khích thu hút đầu tư, đặc biệt thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”, loại bỏ thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho tổ chức, công dân trong giao dịch công việc. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, minh bạch. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có chất lượng, công tâm, thạo việc, mang tính chuyên nghiệp.

II. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh về 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung lãnh đạo, tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ các cấp. Phấn đấu đến 2010 hoàn thành 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, cấp huyện, các sở, ngành của tỉnh, phòng, ban của huyện và đầu ngành cấp xã được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; hết năm 2007 hoàn thành đào tạo cơ bản cho 100% chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay từ cơ sở trên địa bàn tỉnh. Đầu tư xây dựng một số công trình quốc phòng ở những địa bàn trọng điểm trong khu vực phòng thủ của tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết 09/CP và chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, ma tuý, mại dâm, giảm mạnh tội phạm hình sự, đẩy lùi các tai nạn, tệ nạn xã hội.

Đổi mới nội dung, hình thức phát động, nâng cao chất lượng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với từng địa bàn. Tiếp tục xây dựng lực lượng công an các cấp thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 32/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương, Chương trình hành động Quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2005 - 2010.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, thống nhất các cơ quan khối nội chính, các cơ quan làm án, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ án xảy ra trên địa bàn, hạn chế các vụ án tồn đọng, tạo chuyển biến căn bản trong công tác thi hành án. Đẩy mạnh đấu tranh, xử lý nghiêm những trường hợp tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường quản lý Nhà nước và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Hạn chế đơn, thư vượt cấp, khiếu kiện đông người, không để phát sinh “điểm nóng”.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN.

1. Công tác xây dựng Đảng.

Thường xuyên củng cố xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng, chi bộ. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; gắn xây dựng Đảng với chính đốn Đảng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ đảng theo hướng đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đảng viên và quần chúng nhân dân. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo vào những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bức xúc. Tăng cường sự lãnh đạo phối, kết hợp giữa cấp và ngành để giải quyết những vấn đề nổi cộm. Tích cực chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

a. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bồi dưỡng lòng yêu nước, phát huy truyền

thống cách mạng của quê hương. Đấu tranh, ngăn ngừa những quan điểm và luận điểm sai trái, phản động; làm thất bại âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; kịp thời đấu tranh, khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, cơ hội, cá nhân chủ nghĩa.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Đổi mới việc quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, kịp thời nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, nhằm thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân, nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng và công cuộc đổi mới của đất nước.

Thực hiện tốt Quy định 54 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng. Nâng cao chất lượng giảng dạy của Trường chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị huyện, thị xã; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ kế cận của Đảng.

b. Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn, chi bộ thôn, xóm theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả, vì dân.

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức

cơ sở đảng, phát huy tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hiệu quả sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, chất lượng quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình, phê bình, lấy ý kiến đóng góp phê bình cán bộ, đảng viên và nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, xây dựng thực hiện tốt quy định, quy chế làm việc.

Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các tổ chức, đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có năng lực tư duy, năng lực tổ chức thực tiễn, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác; quan tâm cán bộ nữ và cán bộ trẻ. Mở rộng phát huy dân chủ, thực hiện công khai trong công tác cán bộ; triển khai đồng bộ, có hệ thống các khâu: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Đánh giá cán bộ phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện; lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực cán bộ.

Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về lý luận chính trị, công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và thực tiễn, nhất là đội ngũ cán bộ kế cận trong quy hoạch của toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện tốt luân chuyển cán bộ. Tăng cường cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, bồi dưỡng nhân

tài, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ luân chuyển đến cơ sở. Thực hiện tốt phân cấp công tác cán bộ, quản lý, giám sát cán bộ, kiên quyết miễn nhiệm, thay thế cán bộ không đáp ứng yêu cầu, không hoàn thành nhiệm vụ.

Quan tâm công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tiêu chuẩn.

Thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và công tác thi đua khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến trong xây dựng Đảng.

c. Công tác kiểm tra Đảng.

Nâng cao nhận thức của cấp uỷ và UBKT các cấp về yêu cầu mới của công tác kiểm tra. Chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra toàn khoá và kế hoạch công tác kiểm tra hàng năm.

Đổi mới, tăng cường và nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác kiểm tra của cấp uỷ, thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra do Điều lệ Đảng quy định; trọng tâm là: kiểm tra, giám sát về nhận thức, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra tổ chức và đảng viên có dấu hiệu vi phạm và việc thực hiện Quy định 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chú trọng vào những đảng viên là cấp uỷ viên, cán bộ chủ chốt các cấp. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra Đảng với công tác thanh tra,

kiểm sát của Nhà nước và sự giám sát của nhân dân. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, không phân biệt đảng viên đó giữ chức vụ gì.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất đội ngũ cán bộ UBKT các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới. Xây dựng hoàn thiện quy chế phối hợp công tác giữa UBKT Đảng với tổ chức đảng, cơ quan bảo vệ pháp luật, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

d. Thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chống quan liêu, tham nhũng.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị trong chống quan liêu, tham nhũng. Xây dựng và ban hành quy định về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, mở rộng phát huy dân chủ và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, có cơ chế để Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể, các tầng lớp nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên, cơ quan Nhà nước; tạo được dư luận xã hội phê phán, lên án mạnh mẽ tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực.

2. Lãnh đạo công tác chính quyền.

Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của chính quyền. Lãnh đạo thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2009 - 2014.

Đổi mới hoạt động của HĐND, UBND các cấp trên cả 3 mặt: định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp chính quyền; kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, có chất lượng, công tâm, thạo việc, mang tính chuyên nghiệp.

Nâng cao vai trò, hiệu lực giám sát của HĐND; hiệu lực, hiệu quả, chất lượng quản lý Nhà nước của UBND các cấp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tích cực đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan chính quyền. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý giữa các cấp, sự phối hợp và trách nhiệm cụ thể giữa cấp và ngành, giữa ngành với ngành trong quản lý Nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền.

Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ cải cách hành chính. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

3. Công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của các cấp ủy, tổ chức Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền đối với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách tôn giáo; không

ngừng chăm lo nâng cao đời sống, vật chất, văn hoá, tinh thần cho nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân.

Quan tâm, chăm lo xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đi sâu đi sát cơ sở, bám dân; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ, tinh thần năng động, sáng tạo của nhân dân, tích cực tham gia đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Phát huy tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

*

* *

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ qua, Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, lãnh đạo nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra, đạt được kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Kết quả đó đánh dấu

bước phát triển mới của Đảng bộ là tiền đề rất quan trọng để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Phát huy những thành tích đã đạt được; Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh tăng cường đoàn kết thống nhất, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, khai thác thuận lợi, chủ động đón bắt thời cơ, khắc phục khó khăn, thử thách; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, xây dựng tỉnh Hà Nam vững về chính trị, giàu về kinh tế, đẹp về nếp sống văn hoá, mạnh về quốc phòng, an ninh; cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI XVI

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu ĐH XVI	Thực hiện ĐH XVI	T.H.ĐH XVI So với CT ĐH
1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm DGP b.q/năm	%	9,0	9,05	+ 0,050
2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	%	100	100	
+ Nông lâm nghiệp, thủy sản	%	32	28,41	
+ Công nghiệp, xây dựng	%	34	39,66	
+ Dịch vụ	%	34	31,93	
3. GDP b.q đầu người 2005	Tr.đ	4,5-5,0	5,1	+ 0,600
4. Thu ngân sách tăng b.q/năm	%	8,0	15,85	+ 0,785
Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách	%	6 - 7	9,37	+ 3,370
5. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng b.q/năm	%	3,5	4,1	+ 0,600
6. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng b.q/năm	%	13 - 14	20	+ 7,000
7. Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu tăng b.q/năm	%	10	11,7	+ 1,700
8. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng b.q/năm	%	12	12,01	+ 0,010
9. Tỷ lệ dân số tự nhiên đến 2005	%	1,1 - 1,2	0,945	Vượt
10. Giảm tỷ lệ hộ đói nghèo đến 2005 (theo tiêu chí cũ)	%	<10	7,0	Vượt
11. Giải quyết việc làm	Ng.n	35 - 40	62,3	Vượt
12. Tổ chức cơ sở Đảng TSVM	%	75 - 80	83,19	+ 8,19

CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI XVII

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 01-05	CT ĐH XVII	ĐH XVII so 01-05
1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh DGP b.q/năm	%	9,05	12	+ 1,950
2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế 2010	%	100	100	
+ Nông lâm nghiệp, thủy sản	%	28,41	21	
+ Công nghiệp, xây dựng	%	39,66	47	
+ Dịch vụ	%	31,93	32	
3. GDP b.q đầu người 2010	Tr.đ	5,1	>11	+ 5,900
4. Thu ngân sách tăng b.q/năm	%	15,85	13	- 2,850
Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách	%	9,37	9	- 0,370
5. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng b.q/năm	%	4,1	4	- 0,100
6. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng b.q/năm	%	20	20,5	+ 0,500
7. Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu tăng b.q/năm	%	11,7	10	- 1,700
8. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng b.q/năm	%	12,01	12	- 0,010
9. Tỷ lệ hộ đô thị dùng nước hợp vệ sinh	%		100	
Tỷ lệ hộ nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%		75	

10. Tỷ lệ dân số tự nhiên đến năm 2010	%	0,945	0,92	
11. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi duy dinh dưỡng đến 2010	%	22	<20	
12. Giảm tỷ lệ hộ đói nghèo (tiêu chí mới) đến 2010 còn	%		7	
13. Giải quyết việc làm	Ng.n	62,3	13/năm	
14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến 2010 đạt	%		35	
15. Tổ chức cơ sở Đảng TSVM	Tr.d	83,19	85	+ 0,180

Đến năm 2010:

- Đạt phổ cập trung học: 100% số trường tiểu học, 70% số trường trung học phổ thông, 50% số trường mầm non và trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia.

- 80% số xã đạt chuẩn quốc gia y tế xã, 95% số trạm y tế xã có bác sỹ phục vụ.



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ XVII

(Đoàn Thư ký trình bày tại Đại hội ngày 21/12/2005)

Chấp hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị, được Trung ương Đảng và Bộ Chính trị quan tâm chỉ đạo, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII được tổ chức trong không khí phấn khởi tin tưởng, Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở và huyện, thị xã, đảng bộ trực thuộc thành công tốt đẹp, tạo đà thắng lợi cho Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII đã tiến hành từ ngày 18 đến ngày 21 tháng 12 năm 2005, tại thị xã Phủ Lý. Dự Đại hội có 280 đại biểu.

Đại hội đã nghe và thảo luận các nội dung:

- Dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI và kết quả thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trình Đại hội.

- Thông qua báo cáo tổng hợp đóng góp ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh vào dự thảo các văn kiện và dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi) trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

- Đại hội đã tiến hành bầu BCH Đảng bộ tỉnh khoá XVII gồm 45 đồng chí và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, gồm 14 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết.

Với tinh thần đổi mới, đoàn kết, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ Đại hội làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, đúng quy định, nguyên tắc của Đảng và đã thành công tốt đẹp.

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

I- Nhất trí thông qua báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh khoá XVI trình Đại hội về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu 5 năm 2006 - 2010.

Đại hội đã khẳng định: Trong nhiệm kỳ qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ

Chính trị, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự giúp đỡ có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương, Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn địa phương, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đề ra; nhiều chỉ tiêu vượt ở mức cao.

Đại hội biểu dương và ghi nhận những cố gắng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; đồng thời nghiêm túc kiểm điểm những khuyết, nhược điểm, rút ra bài học kinh nghiệm trên các lĩnh vực công tác.

Trên cơ sở các ý kiến tham luận của các đại biểu bổ sung vào dự thảo báo cáo chính trị, Đại hội giao cho BCH Đảng bộ tỉnh khoá XVII tiếp thu, hoàn chỉnh thành văn bản chính thức của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

II - Phát huy kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh tăng cường thống nhất ý chí và hành động, nắm bắt thời cơ và thuận lợi khắc phục khó khăn, quyết tâm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm 2006 - 2010 như sau:

1- Đẩy mạnh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo tăng trưởng cao, bền vững, hiệu quả.

Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Phấn đấu đạt:

- Tổng sản phẩm (GDP) tăng bình quân: 12%/năm.

- GDP bình quân đầu người đến 2010 đạt trên 11 triệu đồng/người.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2010: công nghiệp - xây dựng: 47%; dịch vụ: 32%; nông, lâm nghiệp, thủy sản: 21%.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4%/năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân: 20,5%/năm.

- Doanh số thương mại và dịch vụ tăng bình quân: 12%/năm.

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân: 10%/năm.

- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân: 13%/năm.

2- Coi trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, làm cho văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

- Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi

xã hội, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; triển khai có hiệu quả chương trình “xoá đói giảm nghèo” mở rộng dạy nghề, giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 còn 7% (theo tiêu chí mới). Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2010 đạt 35%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 đạt 0,92%.

3- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự, đẩy lùi các tai, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, không để phát sinh điểm nóng.

4- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. tiêu cực. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng, phát huy tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Phấn đấu hàng năm có từ 85% trở lên tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác điều hành tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính,

nhất là thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”. Nâng cao chất lượng hoạt động các đoàn thể chính trị xã hội, tăng cường quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Đại hội giao cho BCH Đảng bộ tỉnh khoá XVII có nhiệm vụ xây dựng chương trình hoạt động toàn khoá cụ thể hoá, tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội, đưa nghị quyết của Đại hội vào thực tiễn cuộc sống, động viên sức mạnh của Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực vươn lên, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, xây dựng tỉnh Hà Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh; cùng toàn Đảng, toàn quân và nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng
bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII,
nhiệm kỳ 2005 - 2010**

*(Đồng chí **TRẦN XUÂN LỘC**, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trình bày, ngày 21 tháng 12 năm 2005)*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Kính thưa các đồng chí đại biểu.

Kính thưa Đại hội.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã thành công tốt đẹp, thể hiện ý chí và nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội, với 15 mục tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ

giải pháp lớn nhằm đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Để thiết thực chào mừng thành công của Đại hội, đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng kết quả, thành công của Đại hội; quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội tới toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nâng cao nhận thức, tạo niềm phấn khởi, tin tưởng, thống nhất ý chí và hành động, đề cao trách nhiệm với tinh thần quyết tâm xây dựng tỉnh Hà Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh.

2. Các cấp uỷ đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII thành Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch công tác hàng năm phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị. Tích cực đổi mới nội dung, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, lề lối làm việc, đi sâu, đi sát cơ sở. Đề ra các giải pháp, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, tranh thủ thời cơ, phát huy tối đa nội lực, khai thác tốt nguồn lực từ bên ngoài, tạo sức mạnh tổng hợp cho bước phát triển mới. Tổng kết

sâu sắc công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua, đúc rút các bài học kinh nghiệm thực tiễn, đổi mới tư duy kinh tế phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 03, 08 của Tỉnh ủy, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, tập trung vào các ngành kinh tế có tiềm năng, có nhiều lợi thế và có hiệu quả kinh tế cao nhằm tạo bước đột phá mới trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Phát triển mạnh ngành công nghiệp vật liệu xây dựng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó xi măng là sản phẩm chủ lực. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp chế biến, cơ khí lắp ráp, công nghiệp công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn.

- Tăng cường đầu tư, xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các KCN, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Tích cực vận động, thu hút các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài có quy mô lớn, công nghệ kỹ thuật cao, có khả năng đóng góp lớn cho ngân sách.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường với quy mô ngày càng lớn đi đôi với nâng cao chất lượng. Chuyển dịch cơ cấu đất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, đưa giống

cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với lợi thế từng vùng vào sản xuất. Phát động mạnh mẽ phong trào xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm, hộ nông dân 50 triệu đồng/năm, tăng nhanh giá trị trên 1 ha đất canh tác.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ nội địa và xuất khẩu hàng hóa. Quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật và các dự án khai thác khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao. Phát triển mạnh các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

4. Tập trung khai thác có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng CNH, từng bước HĐH, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, phấn đấu xây dựng thị xã Phủ Lý đạt tiêu chuẩn đô thị loại 3 vào năm 2008, đủ điều kiện trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2010.

5. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội. Kết hợp hài hoà các mục tiêu phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tăng cường đầu tư bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, ngăn chặn ô nhiễm và xuống cấp môi trường. Thực hiện tốt chính sách xã hội. Đẩy

mạnh chương trình xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động.

6. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu tố của công dân. Kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề mới phát sinh ngay từ cơ sở; tích cực giải quyết những vụ việc tồn đọng; hạn chế đơn, thư khiếu kiện đông người, vượt cấp.

7. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền. Phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

8. Tập trung chỉ đạo, triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác năm 2006 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm mới, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh GDP tăng 11%.
- GDP bình quân đầu người đạt 5,85 triệu đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 20,6%.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4,6%.
- Giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 43,5 triệu USD.
- Thu ngân sách vượt 5% so với dự toán TW giao.
- Giải quyết việc làm cho trên 13 nghìn người.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 14%.

- Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đạt 85%.

9. Các cấp, các ngành và các đoàn thể nhân dân phối hợp phát động đợt thi đua “Mừng Đảng, mừng xuân mới” lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Trước mắt tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị tốt các điều kiện và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2005 - 2006, phấn đấu hoàn thành kế hoạch diện tích các loại cây trồng, đạt năng suất, sản lượng, hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm, chăm sóc, bảo vệ tốt đàn gia cầm sau tiêm, tổ chức tốt việc tiêu thụ sản phẩm gia cầm sạch. Có biện pháp xử lý linh hoạt, tiết kiệm, đảm bảo an toàn cho người khi xảy ra dịch, chống tư tưởng chủ quan và tâm lý hoang mang trong nhân dân.

- Đẩy mạnh chiến dịch làm thủy lợi nội đồng, kiên cố hoá kênh mương, nâng cấp đường giao thông và các công trình phúc lợi công cộng ở địa phương.

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN, cụm công nghiệp, TTCN đã có mặt bằng, đảm bảo cho doanh nghiệp thuê đất đủ điều kiện triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thành công hội nghị xúc tiến đầu tư kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án có hiệu quả thuộc các ngành, lĩnh vực: công nghiệp, thủy sản, du lịch, dịch vụ, phát triển đô thị mới.

- Triển khai mạnh chương trình giải quyết việc làm cho người lao động, xoá đói, giảm nghèo, xoá nhà tranh, vách đất cho hộ nghèo. Không ngừng chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Tổ chức chu đáo cho nhân dân đón Tết Bính Tuất năm 2006 với tinh thần *vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm*.

- Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đón xuân mới, kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

- Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Thành công của Đại hội là thể hiện ý chí, nguyện vọng và tình cảm của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hãy phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, vượt qua mọi khó khăn thử thách, tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, ra sức thi đua lao động sản xuất, đưa Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vào cuộc sống, góp phần cùng quân, dân cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Kính chúc các đồng chí đại biểu cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII**



DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ XVII

(Đồng chí **ĐINH VĂN CƯỜNG**, Bí thư Tỉnh uỷ khoá XVII,
Chủ tịch UBND tỉnh trình bày, ngày 21 tháng 12 năm 2005)

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Sau những ngày làm việc tích cực, khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII của chúng ta đã hoàn thành tốt các nội dung, chương trình đề ra. Đại hội đã

thảo luận và nhất trí thông qua: Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI và kết quả thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào các Dự thảo văn kiện trình Đại hội X của Đảng và Dự thảo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (bổ sung, sửa đổi).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2005 - 2010, gồm 45 đồng chí, có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực, tiêu biểu cho Đảng bộ, thể hiện tính liên tục, kế thừa và đổi mới. Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X gồm 14 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết.

Tại phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII đã bầu ra Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 11 đồng chí. Bầu đồng chí Đinh Văn Cương giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ; bầu các đồng chí: Nguyễn Minh Quang, Trần Xuân Lộc giữ chức Phó Bí thư Tỉnh uỷ; bầu UBKT và Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

Với những kết quả nói trên, chúng ta vui mừng báo cáo với Trung ương Đảng, báo cáo với toàn thể Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh: Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII đã thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Thành công của Đại hội thể hiện sự đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ và trí tuệ của 280 đồng chí đại biểu, tiêu biểu cho niềm tin và tinh thần chiến đấu của Đảng bộ đã

về dự Đại hội. Đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc của Bộ Chính trị, sự giúp đỡ có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Đại hội xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành, các cơ quan Trung ương trong suốt quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội.

Đại hội xin chân thành cảm ơn các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI đã có những đóng góp tích cực vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương và cảm ơn những đóng góp của các cấp, các ngành, bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, lập thành tích cao nhất chào mừng Đại hội. Đặc biệt là những ý kiến đóng góp đầy tâm huyết và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội. Các văn kiện được thông qua Đại hội là kết tinh trí tuệ, thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Đại hội nhiệt liệt cảm ơn các đồng chí phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương đã về dự và tuyên truyền kết quả của Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương và cảm ơn những cố gắng của các tiểu ban phục vụ Đại hội, của các đồng chí cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đảm bảo cho Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Đất nước ta, tỉnh ta bước vào thời kỳ mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhau. Nhiệm vụ cách mạng của đất nước và của tỉnh đặt ra rất nặng nề, đòi hỏi Đảng bộ chúng ta phải quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu và tinh thần cách mạng tiến công mà Trung ương đã nêu lên trong Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng, với quyết tâm cao và những giải pháp tích cực, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội đề ra.

Ngay sau Đại hội này, toàn Đảng bộ cần tổ chức tốt việc quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 và Chương trình hành động, bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, tạo bước chuyển biến mới đưa Nghị quyết của Đại hội nhanh chóng đi vào cuộc sống. Phát động sâu rộng các phong trào thi đua trong các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Để làm tròn nhiệm vụ trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, trong thời kỳ mới, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XVII phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực, đẩy mạnh CNH, HĐH, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Từ điển đàn trọng thể này, Đại hội chúng ta kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh, dù ở cương vị công tác nào, hãy tăng cường đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ, năng động, sáng tạo, chủ động đón bắt thời cơ, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội đề ra, xây dựng tỉnh Hà Nam giàu về kinh tế, đẹp về văn hóa, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh.

Với niềm phấn khởi và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước, của dân tộc và quê hương Hà Nam; thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe các đồng chí đại biểu khách quý!

Chúc các đồng chí đại biểu của Đại hội và toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

In 1.500 cuốn, khổ 13 x19cm. Tại Nhà in Hà Nam
Số in: 31. Giấy phép xuất bản số: 05/GP-SVHTT
của Sở Văn hoá Thông tin Hà Nam cấp ngày 24/1/2006
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2006